TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2019/QĐST-HNGĐ	

N, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1994

Đều ĐKHKTT: Thôn 5 xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N1 và anh Nguyễn Hữu K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị N1 và anh K có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/3/2014. Anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con đến khi thành niên. Chị N1 cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000^{đ} (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ

tháng 6 năm 2019 đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Chị N1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị N1 và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N1 nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2017/0001912 ngày 11/4/2019. Chấp nhận chị N1 đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án huyện Nông Cống;
- UBND xã M, huyện N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án 1, Vp 1. (*ll*)

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình